

Xuân Trường, ngày 10 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật đấu giá tài sản năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ - CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý sử dụng tài sản công và Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ - CP;

Căn cứ Thông tư số 57/2018/TT - BTC ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-CQLTT ngày 04/02/2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Nam Định về phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu theo các Quyết định của các Đội Quản lý thị trường trực thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Nam Định;

Căn cứ Thông báo số 20/TB-ĐQLTT ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Đội Quản lý thị trường số 4 Nam Định việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kết quả chấm điểm của các tổ chức đấu giá nộp hồ sơ:



TT	NỘI DUNG	Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Nam Định	Công ty đấu giá hợp danh bất động sản Việt
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	18,0	19
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0	10
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	5
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	5
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	5
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0	3
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0	2
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã		1

	<i>thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>		
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0	1
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0	16
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0	4
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	2
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	2
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0	4
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0	4
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0	2
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0	2
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0	4
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	51,0	50
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i>	15,0	15
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>		
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>		
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>		
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0	15
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i>	7,0	6
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>		
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>		



2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành		6
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0	
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7,0	6
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)		
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc		
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc		6
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0	
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3,0	3
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	3,0	3
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề		
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo		
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	7,0	6
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm		
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm		
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm		6
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0	
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	3,0	3
6.1	01 đấu giá viên		
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0	3
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên		

7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân		4
7.1	Dưới 05 năm		
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm		
7.3	Từ 10 năm trở lên		4
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	4,0	4
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0	4
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	5,0	3
9.1	Dưới 50 triệu đồng		3
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng		
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	8,0	0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành 20 cuộc trở lên đối với tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	3,0	
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với Đội quản lý thị trường số 4 và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	1,0	
3.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4,0	
	Tổng	93,0	85

Điều 2: Lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để bán của Đội Quản lý thị trường số 4 với nội dung như sau:

1. Tên tổ chức đấu giá: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp tỉnh Nam Định, địa chỉ: 325 đường Trường Chinh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

2. Thủ lao dịch vụ đấu giá và chi phí đấu giá tài sản theo quy định tại Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ khi các bên ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản đến khi công việc được hoàn thành hoặc các bên có thỏa thuận khác

Điều 3: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp tỉnh Nam Định có trách nhiệm thực hiện công việc theo đúng nội dung trong hợp đồng ký kết đảm bảo chất lượng hồ sơ và đúng quy định của nhà nước.

Điều 4: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.

ĐỘI TRƯỞNG



Nguyễn Trung Thành